

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

HỌ VÀ TÊN

Trường:.....

Kỳ thi:.....

Ngày thi:...../...../20..... Thời gian:.....

Phòng thi:..... Môn:.....

ĐIỂM

Lưu ý: - Thí sinh tô đậm, vừa khít với ô trong giới hạn. HẠN CHẾ sửa chữa đáp án.

- Điền đầy đủ SỐ BÁO DANH, MÃ ĐỀ. Giữ phiếu phẳng.

SỐ BÁO DANH

MÃ ĐỀ

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TỔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

■ A B C D

1 ○ ○ ○ ○

2 ○ ○ ○ ○

3 ○ ○ ○ ○

4 ○ ○ ○ ○

5 ○ ○ ○ ○

6 ○ ○ ○ ○

7 ○ ○ ○ ○

8 ○ ○ ○ ○

9 ○ ○ ○ ○

10 ○ ○ ○ ○

■ A B C D

41 ○ ○ ○ ○

42 ○ ○ ○ ○

43 ○ ○ ○ ○

44 ○ ○ ○ ○

45 ○ ○ ○ ○

46 ○ ○ ○ ○

47 ○ ○ ○ ○

48 ○ ○ ○ ○

49 ○ ○ ○ ○

50 ○ ○ ○ ○

■

■ A B C D

11 ○ ○ ○ ○

12 ○ ○ ○ ○

13 ○ ○ ○ ○

14 ○ ○ ○ ○

15 ○ ○ ○ ○

16 ○ ○ ○ ○

17 ○ ○ ○ ○

18 ○ ○ ○ ○

19 ○ ○ ○ ○

20 ○ ○ ○ ○

■ A B C D

51 ○ ○ ○ ○

52 ○ ○ ○ ○

53 ○ ○ ○ ○

54 ○ ○ ○ ○

55 ○ ○ ○ ○

56 ○ ○ ○ ○

57 ○ ○ ○ ○

58 ○ ○ ○ ○

59 ○ ○ ○ ○

60 ○ ○ ○ ○

■

A B C D

21 ○ ○ ○ ○

22 ○ ○ ○ ○

23 ○ ○ ○ ○

24 ○ ○ ○ ○

25 ○ ○ ○ ○

26 ○ ○ ○ ○

27 ○ ○ ○ ○

28 ○ ○ ○ ○

29 ○ ○ ○ ○

30 ○ ○ ○ ○

■ A B C D

31 ○ ○ ○ ○

32 ○ ○ ○ ○

33 ○ ○ ○ ○

34 ○ ○ ○ ○

35 ○ ○ ○ ○

36 ○ ○ ○ ○

37 ○ ○ ○ ○

38 ○ ○ ○ ○

39 ○ ○ ○ ○

40 ○ ○ ○ ○

■